

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYÊN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn Văn	Điểm trung bình lớp 9 môn Toán	Tổng điểm UTKK	Tổng điểm xét 3 NV thường
1	AL50SD	9A4	TRẦN THÚY AN	14/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.9	7.3	6.4	0	21.6
2	AL50SF	9A4	BÙI TRÂM ANH	10/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7	7.3	7	0	21.3
3	AL50OR	9A4	LÊ KỶ ANH	27/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.8	6.6	6.5	0	20.9
4	AL50SH	9A4	TRẦN THỊ HUỖNH ANH	30/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.1	7.4	5.5	0	18
5	AL50SJ	9A4	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	07/08/2006	Thừa Thiên Huế	NAM	AV	4.1	5	6.2	0	15.3
6	AL50SI	9A4	VŨ VĂN THIÊN BẢO	27/11/2006	Nam Định	NAM	AV	8.9	8	8.5	0	25.4
7	AL50SK	9A4	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	20/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	4.8	7.4	8	0	20.2
8	AL50SM	9A4	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	02/06/2006	Kiên Giang	NAM	AV	4.7	7	5.5	0	17.2
9	AL50SL	9A4	VĂN THỊ THÙY DUYỀN	15/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	4.1	5.4	5.8	0	15.3
10	AL50SN	9A4	TRẦN GIA HÂN	07/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.1	8.7	8	0	24.8
11	AL50SR	9A4	CHÂU GIA KHANG	29/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.6	5.3	6.3	0	17.2
12	AL50SS	9A4	LÊ NGUYỄN DUY KHANG	25/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.2	6.2	6	0	19.4
13	AL50ST	9A4	TÔ PHÚC KHANG	12/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.2	7.4	7.2	0	21.8
14	AL50SV	9A4	TRẦN TUẤN KHÔI	01/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.9	6.9	7.4	0	21.2
15	AL50SU	9A4	VÕ ĐĂNG KHÔI	16/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.2	7	7.3	0	21.5
16	AL50P4	9A4	LÊ NGUYỄN XUÂN MAI	15/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.1	5.8	7.2	0	19.1
17	AL50SY	9A4	NGUYỄN KIM HÀ MI	20/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.9	8.1	7.5	0	21.5
18	AL50T0	9A4	TRƯƠNG THỊ LÝ MY	14/07/2006	Quảng Ngãi	NỮ	AV	7.5	7.6	7.5	0	22.6
19	AL50T1	9A4	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.1	7.5	6.8	0	19.4
20	AL510S	9A4	PHẠM CHÂU PHƯƠNG NGÂN	18/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	9.2	8	8.7	0	25.9

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYÊN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

21	AL510X	9A4	TRẦN HUỖNH BẢO NGÂN	03/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.7	8.7	8.8	0	26.2
22	AL50T5	9A4	NGUYỄN BẢO NHƯ	20/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.7	7	7	0	20.7
23	AL50PB	9A4	ĐỖ ANH PHÁT	28/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	4.6	6.9	7.2	0	18.7
24	AL50PD	9A4	HUỖNH THÁI PHÚC	19/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.9	6.3	6.1	0	18.3
25	AL50PE	9A4	TRẦN THANH PHƯỚC	09/04/2006	Bến Tre	NAM	AV	4.2	6.3	5.3	0	15.8
26	AL50PG	9A4	LÊ NGỌC KHÁNH PHƯƠNG	22/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.5	8	8	0	23.5
27	AL50T7	9A4	NGUYỄN NGỌC THU PHƯƠNG	10/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.4	8.5	8.4	0	25.3
28	AL50F8	9A4	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	08/03/2005	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	4.6	5.3	4.3	0	14.2
29	AL50T9	9A4	NGUYỄN THANH SANG	14/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.4	6	6.3	0	17.7
30	AL50TA	9A4	DƯƠNG NHẬT MINH TÂM	01/07/2006	Ninh Thuận	NỮ	AV	5	6.9	7.2	0	19.1
31	AL50TB	9A4	HOÀNG THỊ HỒNG THẨM	14/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7	7.4	8.1	0	22.5
32	AL50PI	9A4	NGUYỄN THỊ PHƯỚC THẢO	28/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	3.9	5	5.8	0	14.7
33	AL50TD	9A4	PHẠM THỊ LAN THẢO	29/10/2006	Quảng Ngãi	NỮ	AV	8.8	8.8	9	0	26.6
34	AL50TF	9A4	HUỖNH HOA BẢO TIỀN	02/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8	7.7	7.4	0	23.1
35	AL50PO	9A4	NGUYỄN ĐOAN THỦY TRANG	13/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7	6.6	5.8	0	19.4
36	AL50TH	9A4	NGUYỄN MINH TRÍ	01/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	4.5	5.6	6.1	0	16.2
37	AL50TG	9A4	NGUYỄN NGỌC MINH TRÍ	12/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	8	7.4	8.3	0	23.7
38	AL50PQ	9A4	NGUYỄN THÀNH TRUNG	03/06/2006	Đồng Nai	NAM	AV	8.2	7.4	8.5	0	24.1
39	AL50TI	9A4	ĐỖ ANH TÚ	02/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	3.9	5.3	4.9	0	14.1
40	AL50TJ	9A4	TRẦN HOÀNG TUẤN	16/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.9	5.9	6.2	0	19
41	AL50TK	9A4	LA NHẬT TUỆ	16/04/2006	Bình Định	NAM	AV	7.6	6.2	6.7	0	20.5

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYỆN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU